

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HS-ST
Ngày: 26/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Hứng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/HSST ngày 09 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ KIM T, sinh năm: 1951, tại Hà Nội (*Có mặt*).

ĐKHKT: đường A phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn M (chết) và bà: Nguyễn Thị L (chết).

Chồng: Võ Minh C, sinh năm 1949 (Không còn sống chung, hiện không rõ ở đâu).

Anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất năm 1949, nhỏ sinh năm: 1959

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Bị hại:* Chị **Femke H, sinh năm 1997 (Quốc tịch Hà Lan) – *Vắng mặt*.**

Tạm trú số: khu dân cư B, khu vực X, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 18/12/2017, Nguyễn Thị Kim T đi bộ một mình trên đường X để lượm ve chai, khi Thu đến chợ H thuộc đường X, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì phát hiện điện thoại di động Iphone 5S của chị Femke H (du khách quốc tịch Hà Lan) để trên xe đạp dựng trước chợ H, quan sát không người trông coi nên T lén lấy trộm điện thoại di động của chị Femke H, sau khi lấy được tài sản T cất giấu vào túi quần và đem về sử dụng tại nhà đường A phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Ngay khi phát hiện điện thoại bị mất chị Femke H nhờ bạn là anh Nguyễn Hoàng P đến công an phường H trình báo sự việc. Qua chức năng tìm kiếm Iphone bằng tài khoản Icloud, công an phường H định vị được điện thoại di động của chị Femke H đang ở địa chỉ đường X, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, do Nguyễn Thị Kim T đang sử dụng. Nên công an phường Hưng Lợi mời T về trụ làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C 16Gb màu trắng, số Imel 352055069424112 đã qua sử dụng kèm theo 01 ốp lưng điện thoại màu đen.

Theo biên bản định giá tài sản số: 1452/BB-HĐĐG ngày 19/12/2017 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định điện thoại Iphone 5S, màu trắng, kèm theo ốp lưng dẻo màu đen, có giá trị 2.900.000đ.

Ngày 19/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Femke H. Về trách nhiệm dân sự Femke H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 06 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố Nguyễn Thị Kim T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi thời gian treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về trách nhiệm hình sự:* Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận. Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 18/12/2017 Nguyễn Thị Kim T lợi dụng sự sơ hở của chị Femke H đã lén lút trộm một điện thoại di động iphone 5s. Tại Biên bản định giá tài sản số: 1452/BB-HĐĐG ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều, xác định điện thoại di động iphone 5s có giá trị là 2.900.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên có sức khỏe, có nhận thức pháp luật đầy đủ, nhưng lại không muốn kiếm tiền bằng việc lao động chính đáng, thích tiêu xài hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết để giảm hình phạt cho bị cáo như: tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, thành thật khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2017, chị Femke H trình bày “...*theo tôi biết là một người phụ nữ đã lớn tuổi nên cũng không yêu cầu xử lý đối với người phụ nữ đó*”. Do đó, bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo đã lớn tuổi, không có chồng con, việc phạm tội chỉ do lòng tham bốc phát nhất thời. Do đó, việc buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 19/12/2017 trả lại cho Femke Havelaar 01 điện thoại iphone 5s là phù hợp nên được ghi nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào tại khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T **06** (sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Thời hạn thử thách được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 19/12/2017 trả lại cho bị hại Femke H 01 điện thoại iphone 5s theo biên bản trả lại tài sản ngày 20/12/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CA Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Hứng